

Số: 38 /KH-MGKĐI

An Biên, ngày 12 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chăm sóc nuôi dưỡng trẻ
Năm học: 2024-2025

Căn cứ Công văn số 2635/SGDDĐT-GDMN ngày 30/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải phòng hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

Căn cứ vào Kế hoạch số 258/KH-PGDĐT-MN ngày 5/09/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Lê Chân về thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

Căn cứ vào nội dung bồi dưỡng chuyên môn bậc học Mầm non của PGD&ĐT quận Lê Chân năm học 2024-2025;

Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 của trường mẫu giáo Kim Đồng I. Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác chăm sóc - nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ năm học 2024-2025 với các nội dung sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

1/ Thuận lợi:

- Được sự quan tâm và chỉ đạo của phòng Giáo dục và đào tạo quận Lê Chân, sự quan tâm của trạm y tế phường An Biên, trung tâm y tế quận Lê Chân.
- Đội ngũ cán bộ giáo viên trong trường nhiệt tình, tận tụy với nghề, có ý thức trách nhiệm trong công việc.
- Cơ sở vật chất thiết bị đồ dùng đảm bảo. Có môi trường chăm sóc, giáo dục tốt, ổn định trong nhiều năm.
- Phụ huynh quan tâm đến công tác chăm sóc - nuôi dưỡng, vệ sinh phòng bệnh trẻ của nhà trường.

2/ Khó khăn:

- Đa số phụ huynh còn bận rộn chưa quan tâm đến kiến thức dinh dưỡng cho trẻ.

- Số lượng giáo viên còn thiếu do một số giáo viên đang trong thời gian thai sản và một số giáo viên nghỉ hưu theo chế độ.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. Thực hiện chủ đề năm học của ngành giáo dục “*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em*”.

2. Nghiêm túc thực hiện các văn bản chỉ đạo về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ: Thông tư số 45/2021/TT- BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Kế hoạch 708/KH- SGDĐT-MN ngày 30/3/2020 của Sở GD&ĐT về đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non. Thực hiện sáng tạo, hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành. Mỗi CBGV, NV là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo, nâng cao trách nhiệm nghề nghiệp, thực hiện đúng nề nếp, kỷ cương công vụ, tình thương - trách nhiệm đối với học sinh.

3. Bổ sung cơ sở vật chất phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của nhà trường, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi; tăng cường kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị, nội vụ phòng nhóm để kịp thời phát hiện những nguy cơ mất an toàn cho trẻ và có biện pháp khắc phục, giữ vững chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

4. Thực hiện tính định lượng khẩu phần ăn cho trẻ theo TT 28 BGD&ĐT. Kiểm soát tốt việc cung ứng thực phẩm an toàn trong bếp ăn bán trú. Ký kết hợp đồng cung cấp thực phẩm chặt chẽ đảm bảo pháp lý, duy trì nề nếp quy trình giao nhận thực phẩm tay ba với sự giám sát của đại diện phụ huynh. Tiếp tục nâng cao chất lượng tổ chức bữa ăn bán trú trong nhà trường.

5. Tổng kết chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”. Thực hiện giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật trong các cơ sở GDMN, đảm bảo quyền trẻ em. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN.

6. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên trong nhà trường biết cách phòng chống bệnh thường gặp đối với trẻ, biết cách phòng tránh tai nạn thương tích và kỹ năng sơ cấp cứu tại chỗ khi trẻ xảy ra tai nạn.

7. Tập trung triển khai thực hiện có chất lượng chương trình GDMN; đẩy mạnh đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; tiếp tục duy trì mô hình điểm

chuyên đề “Củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục vệ sinh, chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường mầm non”. Triển khai làm điểm vào tháng 4 với hoạt động vệ sinh tại lớp: C2 do Cô giáo Ngô Thị Dung thực hiện, lớp: B2 do Cô giáo Ngô Thị Hà thực hiện, lớp: A4 với hoạt động giờ ăn trưa do Cô giáo Đặng Thị Hoài Thu thực hiện, cho giáo viên học tập và triển khai đại trà.

8. 100 % trẻ đến trường được khám sức khỏe định kỳ từ 1-2 lần/năm và cân, đo theo dõi sức khỏe 3 lần/năm. Giảm tỉ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi, béo phì còn 2% và không còn suy dinh dưỡng thể nhẹ cân.

Thời gian Mức độ	Đầu năm (T9)	Cuối năm(T4)
SDD thể nhẹ cân	2,8 %	0 %
SDD thể thấp còi	7.0 %	2 %
Thừa cân - béo phì	8,7 %	2 %

9. Rèn 100% trẻ có nề nếp, thói quen, biết vệ sinh cá nhân sạch sẽ, các hành vi ứng xử phù hợp với các hoạt động. Duy trì công tác tuyên thông, phối kết hợp với phụ huynh về chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ của nhà trường.

III. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Chăm sóc sức khỏe trẻ

1.1. Công tác đảm bảo an toàn:

a. Chỉ tiêu:

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối trong các mặt hoạt động, không để trẻ xảy ra thương tích hay ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh, được đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.

- Quản lý trẻ chặt chẽ trong mọi hoạt động, ở mọi lúc mọi nơi.

- Tỷ lệ chuyên cần từ 90 - 95%.

- Đảm bảo đủ cơ sở vật chất cho hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

b/ Giải pháp:

- Toàn thể giáo viên đến lớp đón trẻ đúng giờ quy định.

- Giáo viên luôn có mặt và giám sát trẻ ở mọi hoạt động trong ngày, đặc biệt cẩn thận hơn khi cho trẻ ra khu sân chơi hoạt động ngoài trời, chơi tự do.

- Giáo viên nắm chắc sĩ số trẻ đi học trong ngày, đặc biệt quan tâm đến những trẻ mới đến lớp, trẻ có thể lực kém, trẻ nhút nhát và trẻ hiếu động.

- Tổ chức tập huấn cho giáo viên về giáo dục dinh dưỡng, VSATTP, phòng tránh TNTT và sơ cứu tại chỗ khi trẻ xảy ra tai nạn.

- Đảm bảo mua thực phẩm tươi ngon, rõ nguồn gốc và thực hiện ký hợp đồng cam kết trách nhiệm giữa bên mua và bên cung cấp thực phẩm.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình bếp một chiều, lưu mẫu thức ăn theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra bếp ăn, giám sát thường xuyên quá trình sơ chế biến, đảm bảo đủ định lượng đã đề ra.

- Đảm bảo yêu cầu bếp ăn được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ tiêu chuẩn VSATTP.

- Ban giám hiệu và giáo viên luôn có trách nhiệm giám sát, kiểm tra đồ dùng đồ chơi thường xuyên, nhằm sửa chữa kịp thời những dụng cụ, đồ chơi bị hư hỏng tránh gây thương tích cho trẻ trong quá trình chơi.

1.2. Chăm sóc sức khỏe:

a/ Chỉ tiêu:

- 100% trẻ đến trường được khám sức khỏe định kỳ 1-2 lần/năm học và cân đo theo dõi sức khỏe 3 lần/năm.

- Phần đầu cuối năm tỉ lệ trẻ có cân nặng bình thường đạt: 96 - 98%; không còn tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi; trẻ béo phì xuống dưới 2 % so với đầu năm học.

- Lập kế hoạch chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, béo phì.

- Đảm bảo 100% sử dụng nguồn nước sạch, nước uống cho trẻ được đun sôi, đảm bảo hợp vệ sinh và phù hợp với thời tiết.

- 100% số trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân sạch sẽ, hình thành nền nếp thói quen tốt, các hành vi ứng xử văn minh có lợi cho sức khỏe trẻ.

b/ Giải pháp:

- Thực hiện nghiêm túc Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng

chống bạo lực học đường; Chỉ thị 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 về tăng cường giải pháp phòng chống bạo lực học đường; quán triệt nội dung và quy định về Bộ Quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của BGD&ĐT.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng BGD&ĐT Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh TNTT trong trường Mầm non.

- Ban chỉ đạo phối hợp chặt chẽ với nhau để lập kế hoạch và triển khai công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong năm học như vệ sinh trường học, dịch bệnh, các điều kiện về vệ sinh môi trường, phòng học, bàn ghế, an toàn thực phẩm...). Theo TTLT số 13/2016/TTLT- BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016.

- Hiệu trưởng ra quyết định thành lập ban sức khỏe, trưởng ban là một đại diện ban giám hiệu, phó ban là đại diện lãnh đạo y tế xã, ủy viên thường trực là cán bộ y tế trường học.

- Tuyên truyền kiến thức nuôi dạy con theo khoa học cho các bậc phụ huynh. Thông qua giờ đón trả trẻ, thông qua các hội thi, các buổi họp phụ huynh.

- Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế phường trong công tác phòng bệnh, phòng dịch; khám sức khỏe và cân đo định kỳ, vệ sinh khử trùng bề mặt môi trường, đồ dùng, vệ sinh cá nhân.

- Phối hợp với tổ nuôi, giáo viên các lớp thực hiện các biện pháp can thiệp với trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân, trẻ thấp còi, béo phì, trẻ khuyết tật hòa nhập.

- Thực hiện đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý, an toàn: xây dựng thực đơn theo mùa phù hợp với từng độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo.

- Sử dụng phần mềm Quản lý giáo dục chất lượng cao để xây dựng tính khẩu phần ăn cho trẻ hợp lý, cân đối đảm bảo tỉ lệ calo, tỷ lệ dinh dưỡng tại trường duy trì ở mức: (Theo TT 28 BGD&ĐT)

Chất Độ tuổi	P (Protein)	L (Lipid)	G (Glucid)	Kcal
Mẫu giáo	13-20%	25-35%	52-60%	615-726

- Công tác vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh:

+ Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, đảm bảo công tác phòng và chống dịch: sốt xuất huyết, Covid 19, đau mắt đỏ, chân tay miệng, thủy đậu.....trong nhà trường.

+ Mua sắm đầy đủ dụng cụ vệ sinh cá nhân cho trẻ riêng biệt như: xà phòng rửa tay, khăn mặt, khăn lau tay, cốc uống nước...

+ Giáo viên phải làm kí hiệu trẻ tự nhận biết kí hiệu dụng cụ vệ sinh cá nhân của mình đúng chính xác, tránh việc nhầm lẫn và không được dùng chung.

+ Tạo môi trường xanh sạch đẹp trong lớp và ngoài sân. Vệ sinh lớp học thông thoáng trước giờ đón trẻ. Sắp xếp đồ dùng đồ chơi trật tự ngăn nắp, gọn gàng. Xử lý kịp thời các loại rác thải, các chất thải bỏ đúng nơi quy định, không gây ô nhiễm.

- Tập cho trẻ thói quen biết vứt rác đúng nơi quy định, không vứt rác bừa bãi, biết bỏ rác vào thùng, biết giữ gìn sân trường lớp học, sạch sẽ, tập cho trẻ thói quen lao động dọn vệ sinh hằng ngày: Nhặt rác sau mỗi buổi sáng tập thể dục, bỏ vào thùng đúng nơi quy định.

- Vệ sinh cá nhân :

Chăm sóc bảo vệ da sạch sẽ, chăm sóc vệ sinh răng miệng, tay, chân, mặt, mũi áo, quần áo gọn gàng.

- Vệ sinh ăn uống :

+ Giáo dục trẻ ăn thức ăn chín, uống sôi, thức ăn phải có nắp đậy cẩn thận tránh ruồi muỗi đậu vào và được ăn thức ăn mới, nóng, không ăn đồ nguội lạnh, không ăn quà vặt.

+ Cuối tuần tổ chức tổng vệ sinh đồ dùng sinh hoạt, đồ dùng vệ sinh cá nhân đồ chơi, dụng cụ nhà bếp 1 tuần /lần.

2. Công tác nuôi dưỡng:

2.1/ Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm:

a/ Chỉ tiêu:

- Đảm bảo 100% nguồn thực phẩm tươi ngon rõ nguồn gốc đảm bảo chất lượng, hợp vệ sinh.

- Đảm bảo 100% trẻ không bị ngộ độc thực phẩm.

- Đầu tư mua sắm đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng ăn uống an toàn, hợp vệ sinh.

- Thực hiện ký hợp đồng với nhà cung cấp thực phẩm có đầy đủ tính pháp lý.

- Lưu mẫu thức ăn 24/24h hằng ngày theo quy định.

b/ Giải pháp:

- Bồi dưỡng củng cố cho cô nuôi về qui trình bếp một chiều, cách bảo quản thực phẩm, rau củ, quả, vệ sinh dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Các thao tác qui trình chế biến, cách lựa chọn thực phẩm tươi ngon.

- Tham mưu với đồng chí Hiệu trưởng mua sắm bổ sung dụng cụ, đồ dùng phục vụ cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ hợp vệ sinh. Đồ dùng, dụng cụ phục vụ cho trẻ đều bằng Inox hóa nhằm tránh gây độc hại và có độ bền cao.

- Lựa chọn nhà cung cấp thực phẩm để ký hợp đồng mua bán thực phẩm đảm bảo an toàn, có đầy đủ tính pháp lý.

- Nhà bếp lưu mẫu thức ăn hằng ngày đảm bảo 3 đủ: Đủ mẫu. đủ lượng và đủ thời gian.

2.2/ Đảm bảo chất lượng bữa ăn cho trẻ:

a/ Chỉ tiêu:

- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ ở trường

- Đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ đạt tỉ lệ (Theo TT 28 BGD&ĐT)

Chất Độ tuổi	P (Protein)	L (Lipid)	G (Glucid)	Kcal
Mẫu giáo	13-20%	25-35%	52-60%	615-726

- Đảm bảo cung cấp đủ nước uống cho trẻ (nước đun sôi để nguội) đảm bảo hợp vệ sinh.

- Đảm bảo tuyệt đối không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trên trẻ.

- 100% trẻ được sử dụng nguồn nước sạch.

- 100% trẻ có kỹ năng rửa tay bằng xà phòng trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, rửa mặt, lau miệng sau khi ăn.

- 100% trẻ có thói quen vệ sinh, ăn uống tự phục vụ.

- 100% trẻ có thói quen xúc miệng nước muối sau khi ăn.

- 100% các lớp thực hiện nội dung giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Duy trì chế độ ăn 3 bữa/ ngày (Phụ sáng 9h, bữa chính trưa, chiều)

b/ Giải pháp:

- Có thực đơn phù hợp cho từng độ tuổi, đa dạng các loại thực phẩm, thường xuyên thay đổi theo mùa, phù hợp nguồn thức ăn thực tế của địa phương.

- Chế biến thức ăn đảm bảo hợp vệ sinh, đảm bảo quy trình theo một chiều.

- Thức ăn sau khi chế biến xong phải có nắp đậy, cho trẻ ăn thức ăn nóng, tránh những thức ăn nguội lạnh.

- Nhân viên nhà bếp phải có trang phục đầy đủ theo yêu cầu (đeo tạp giê, mũ, cắt móng tay sạch sẽ, không đeo đồ trang sức và đi khám sức khỏe theo định kì theo quy định của y tế).

- Giáo viên chăm sóc chu đáo cho các cháu trong từng bữa ăn giấc ngủ, cho trẻ ngủ đủ giấc, đúng giờ, khuyến khích trẻ ăn hết suất, không quất nạt, mắng trẻ).

- Tập cho trẻ ăn đầy đủ các loại thức ăn, nên cho trẻ biết tên các món ăn thông qua các bữa ăn hàng ngày.

- Nhắc trẻ uống đủ lượng nước trong ngày theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc giờ giấc sinh hoạt của trẻ trong ngày. (không thay đổi tùy tiện)

2.3/ Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng:

a/ Chỉ tiêu:

- Quản lý tốt công tác thu chi ăn hàng ngày.

- Đảm bảo nguyên tắc công khai minh bạch.

- Giao nhận thực phẩm đảm bảo công khai.

- Đảm bảo khẩu phần ăn, xuất ăn của trẻ trong ngày.

- KIỆN TOÀN ĐỦ HỆ THỐNG HỒ SƠ SÁCH PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC TRẺ TRONG TRƯỜNG MẦM NON. Hệ thống hồ sơ được cập nhật thường xuyên, có tính khả thi, sát thực, phù hợp với từng nội dung.

- Chú trọng công tác kiểm tra nội bộ, coi đó là giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo.

b/ Giải pháp:

- Kế toán trực tiếp thu chi các khoản tiền thu trong ngày, công khai các khoản tiền theo quy định rõ ràng, có đầy đủ hồ sơ sổ sách như sổ mua thực phẩm, sổ báo ăn, sổ chi tiền ăn, sổ kho.....

- Giao nhận thực phẩm hàng ngày đảm bảo công khai, vào sổ chính xác, có đầy đủ các thành viên tham gia kí nhận.

- Công khai tài chính hằng ngày qua bảng công khai của nhà trường.

- Sử dụng tiền ăn của trẻ đúng mục đích.

- Theo dõi chia ăn của trẻ đủ lượng, xuất.

IV/ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ỨNG DỤNG CNTT TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CSND TRẺ.

a. Chỉ tiêu.

- 100% hồ sơ công tác chăm sóc nuôi dưỡng thu chi tiền ăn của trẻ được quản lý chặt chẽ, ghi chép rõ ràng, khoa học.

- 100% thực đơn hàng ngày của trẻ được xây dựng bằng phần mềm dinh dưỡng để đảm bảo cân đối các nhóm chất dinh dưỡng.

- Tính khẩu phần ăn của trẻ trên phần mềm.

- 100% trẻ được quản lý theo dõi kết quả cân đo - khám sức khỏe trên máy.

b. Giải pháp

- Nhà trường đầu tư thêm một số máy vi tính để phục vụ cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng.

- Cài đặt phần mềm dinh dưỡng để tính khẩu phần ăn cho trẻ.

- Chỉ đạo kế toán xây dựng thực đơn cho trẻ phù hợp, lựa chọn các thực phẩm cung cấp nhiều năng lượng nhằm đảm bảo sức khỏe và phù hợp với sự hấp thu của trẻ, nghiên cứu ứng dụng các phần mềm mới để xây dựng thực đơn tốt hơn.

- Thường xuyên khai thác trên mạng những mục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe mầm non, những kỹ năng cần thiết trong cuộc sống để giáo viên cô nuôi học tập .

V. ĐẨY MẠNH KẾ HOẠCH TRUYỀN THÔNG, PHỐI KẾT HỢP VỚI CHA MẸ VÀ CỘNG ĐỒNG.

a. Chỉ tiêu.

- 100% các lớp xây dựng góc tuyên truyền phù hợp, đảm bảo tính thẩm mỹ; nội dung truyền thông phong phú, hình thức đa dạng.
- 100% phụ huynh được phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả và phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng đặc biệt trong thời gian trẻ phải tạm dừng đến trường do dịch bệnh, thiên tai.
- Vận hành trang Fanpage, Webside, facebook, nhóm zalo thực hiện công tác truyền thông GDMN.

b. Giải pháp

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác truyền thông. Hàng tuần cập nhật tin bài chất lượng đưa trên trang Fanpage, Webside và gửi lên hệ thống Edoc, chủ động thực hiện phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu ngành trong GDMN.
- Tăng cường tuyên truyền các nhiệm vụ trọng tâm của năm học; công tác xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ về Quy định chính sách phát triển GDMN; Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng; huy động trẻ nhà trẻ và 3, 4 tuổi đi học; thu hút trẻ khuyết tật đến trường học hòa nhập ở tất cả các loại hình trường, lớp mầm non; gương người tốt việc tốt.

KẾ HOẠCH CỤ THỂ THEO TỪNG THÁNG

THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	PHỐI KẾT HỢP
Tháng 9	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kiểm tra vệ sinh môi trường toàn trường. 2. Phun thuốc muỗi, diệt chuột, khử khuẩn toàn trường. 3. Kiểm tra ATTNTT trong lớp và ngoài sân trường. 4. Kiểm kê tài sản các phòng ban, lớp, bếp đầu năm học. 5. Lập kế hoạch dự trù sửa chữa, mua sắm bổ sung trang bị, đồ dùng CSND. 6. Sửa chữa, bổ sung bàn ghế hư hỏng, đồ dùng trang thiết bị điện. 7. Phát đồ dùng phục vụ vệ sinh chăm sóc, nuôi dưỡng. 8. Tham mưu với ban giám hiệu, trạm y tế phường thành lập ban chăm sóc sức khỏe trường học. 9. Phối hợp với HPCM tổ chức tốt “ Ngày hội đến trường của Bé”. Đảm bảo CT phòng chống dịch bệnh. 10. Vệ sinh trường lớp sau cơn bão số 3-Yagi 11. Phối hợp cùng BGH tổ chức chuyên đề cấp Quận: “Chuyển đổi số trong tổ chức các hoạt động giáo dục mầm non” 12. Tổ chức cân đo đọt 1 và khám sức khỏe đầu năm học cho trẻ. 13. Kiểm tra vệ sinh, giờ ăn, ngủ, đón trả trẻ các lớp thường xuyên trong tuần. 14. Phân phiếu điều tra phổ cập theo địa giới mới được phân công. 	<p>BGH, nhân viên , giáo viên</p>

	<p>15. Kiểm tra tủ thuốc + bổ sung thuốc phòng y tế.</p> <p>16. Xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn cho trẻ theo TT 28 BGD&ĐT.</p> <p>17. Kiểm tra trường MNTT trên địa bàn.</p> <p>BS.....</p> <p>.....</p>	
Tháng 10	<p>1. Giám sát thường xuyên quy trình chế biến thực phẩm</p> <p>2. Tổng hợp kết quả cân đo: lập danh sách các cháu có nguy cơ béo phì và suy dinh dưỡng thể nhẹ cân để triển khai biện pháp chống nguy cơ béo phì và suy dinh dưỡng.</p> <p>3. Kiểm tra công tác tuyên truyền và phòng bệnh Đau mắt đỏ và sốt xuất huyết, CTM ở các lớp.</p> <p>4. Giám sát nguồn thực phẩm, chia xuất ăn của trẻ.</p> <p>5. Kiểm tra giám sát ghi sổ giờ vệ sinh cá nhân, giờ ăn, giờ ngủ các lớp khối 5 tuổi.</p> <p>6. Kiểm tra tay nghề 2 cô nuôi</p> <p>7. Kiểm tra dự giờ HĐVS, giờ ăn khối 4 tuổi.</p> <p>8. Kiểm tra toàn bộ hệ thống bình nóng lạnh có biện pháp tu sửa bảo hành.</p> <p>9. Kiểm tra vệ sinh môi trường toàn trường.</p> <p>10. Tiếp tục làm hồ sơ về công tác phổ cập.</p> <p>BS:.....</p> <p>.....</p>	BGH, nhân viên, giáo viên
Tháng 11	<p>1. Kiểm tra vệ sinh môi trường toàn trường.</p> <p>2. Kiểm tra giờ đón, trả trẻ, giờ vệ sinh cá nhân, giờ ăn, giờ ngủ.</p> <p>3* Kiểm tra công tác phòng chống rét. Phòng chống dịch bệnh: bệnh sởi, sốt xuất huyết, chân tay miệng, Covid 19 (Xây dựng nội dung tuyên truyền về bệnh).</p> <p>4* Kiểm tra công tác an toàn trên lớp học.</p> <p>5. Tổ chức thi: Cô nuôi dưỡng giỏi cấp trường chào mừng 20/11.</p> <p>6. Kết hợp chuyên môn dự giờ giáo viên lên tiết tốt</p>	BGH, nhân viên, giáo viên

	<p>chào mừng 20/11.</p> <p>7* Kiểm tra dự giờ 1 - 2 cô nuôi.</p> <p>8. Kiểm tra bảo đảm ATTNTT và VSTP trong nhà trường.</p> <p>BS.....</p> <p>.....</p>	
Tháng 12	<p>1.Tiếp tục công tác phòng chống rét và bệnh dịch:, viêm đường hô hấp, sốt xuất huyết, covid 19.</p> <p>2. Nhập dữ liệu phổ cập trên phần mềm</p> <p>3. Tiếp tục chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng và béo phì</p> <p>4. Tuyên truyền phổ biến kiến thức chăm sóc sức khỏe trẻ trong cộng đồng.</p> <p>5* Kiểm tra 1->2 cô nuôi</p> <p>6.Cân đo đợt 2; tuyên truyền kết quả cân đo đợt 2.</p> <p>7. Kiểm tra giờ ăn ngủ các lớp.</p> <p>8. Kết hợp chuyên môn tổ chức tốt các nội dung chuyên môn trong nhà trường.</p> <p>9. Kiểm tra vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học.</p> <p>10. Chuẩn bị các điều kiện, hoàn thiện hồ sơ phổ cập.</p> <p>BS:.....</p> <p>.....</p>	BGH, nhân viên giáo viên
Tháng 1	<p>1.Kiểm tra vệ sinh môi trường toàn trường.</p> <p>2. Kiểm tra chế độ ăn của trẻ bếp, lớp.</p> <p>3. Kiểm tra nề nếp tổ chức bữa ăn, giấc ngủ cho trẻ.</p> <p>4.Tiếp tục công tác phòng chống rét và bệnh dịch trong mùa đông.</p> <p>6. Kiểm tra thao tác theo dây truyền bếp 1 chiều, kiểm tra tay nghề 2 cô nuôi .</p> <p>7. Kiểm tra đột xuất các hoạt động về chăm sóc vệ sinh nuôi dưỡng.</p>	BGH, giáo viên, nhân viên

	<p>8. Kiểm tra công tác tuyên truyền phòng chống dịch trong mùa đông.</p> <p>9. Kiểm tra lịch hoạt động các lớp.</p> <p>10. Chuẩn bị cho công tác thi cô nuôi cấp Quận</p> <p>11. Kiểm tra công tác CSVC phòng cháy nổ, đảm bảo vệ sinh môi trường lớp học, ATVSTP trên bếp trước và sau nghỉ tết Nguyên Đán.</p> <p>BS.....</p> <p>.....</p>	
Tháng 2	<p>1. Kiểm tra vệ sinh môi trường toàn trường</p> <p>2. Kiểm tra công tác vệ sinh các lớp, bếp.</p> <p>3. Kiểm tra chế độ ăn của trẻ lớp, bếp.</p> <p>4. Kiểm tra quy trình chế biến thức ăn của cấp dưỡng, và vệ sinh nhà bếp.</p> <p>5. Kiểm tra tay nghề 2 cô nuôi.</p> <p>6. Tiếp tục công tác phòng chống rét và bệnh dịch trong mùa đông.</p> <p>7. Kiểm tra đột xuất lịch hoạt động trên lớp.</p> <p>8. Thi cô nuôi giỏi cấp Quận.</p> <p>BS.....</p> <p>.....</p>	BGH, nhân viên, giáo viên
Tháng 3	<p>1. Kiểm tra vệ sinh môi trường toàn trường</p> <p>2. Kiểm tra giờ ăn, ngủ của trẻ.</p> <p>3. Dự giờ lịch điều hành bếp nuôi, kiểm tra tay nghề hai cô nuôi.</p> <p>4. Kiểm tra đột xuất giờ đón trả trẻ các lớp.</p> <p>5. Kiểm tra công tác chăm sóc trẻ khi thời tiết giao mùa và dịch bệnh mùa hè.</p> <p>6. Kiểm tra công tác đảm bảo an toàn cho trẻ ngoài sân trường.</p> <p>7. Phun thuốc muỗi, diệt côn trùng.</p> <p>BS.....</p> <p>.....</p>	BGH, nhân viên, giáo viên

Tháng 4	1. Kiểm tra vệ sinh môi trường toàn trường 2. Kiểm tra giờ ăn, ngủ ăn của trẻ các lớp. 3. Kiểm tra quy trình chế biến thức ăn của cấp dưỡng, và vệ sinh nhà bếp. 4* Triển khai làm điểm tại lớp C2, B2 (hoạt động vệ sinh), A4 (giờ ăn) cho giáo viên học tập và triển khai đại trà. 5. Tổ chức cân đọt 3 và khám SK định kỳ đọt 2. 6. Kiểm tra trang thiết bị chống nóng. 7. Kiểm tra đọt xuất lịch hoạt động lớp 8. Tổng kết đánh giá thực hiện vệ sinh, chăm sóc, nuôi dưỡng. BS.....	BGH, nhân viên, giáo viên BGH+GV
Tháng 5	1. Kiểm tra vệ sinh môi trường toàn trường. 2. Kiểm tra nề nếp tổ chức bữa ăn, giờ ngủ các lớp. 3. Kiểm kê tài sản cuối năm học. 4. Tiếp tục công tác tuyên truyền và phòng chống dịch bệnh trong mùa hè 5. Kiểm tra việc sử dụng các phương tiện chống nóng cho trẻ. 6. Kiểm tra đọt xuất các hoạt động bếp, lớp học. 7. Kết hợp chuyên môn, chuẩn bị cơ sở vật chất tổ chức. - Liên hoan Bé khỏe ngoan; - Bé vui tết Thiếu nhi 1/6; - Chia tay bé 5 tuổi. 8. Tổng kết năm học	BGH, nhân viên, giáo viên

Kim Đông I, tháng 9 năm 2024

PHT PHỤ TRÁCH CS -ND

Nơi nhận:

- BGH, tổ trưởng, các lớp;
- Lưu VT

Trịnh Thị Oanh

